

Bản án số: 06/2020/HS-PT-CTN
Ngày 15/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Viết Toàn.

- Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Sinh;
Bà Đinh Như Phượng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Thái Thị Mỹ Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:* Ông Cáp Văn Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 11/2020/TLPT-HS-CTN ngày 22 tháng 7 năm 2020, do có kháng cáo của các bị cáo Nông Văn T và D Hồng T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nông Văn T, sinh ngày 08 tháng 10 năm 2001, tại huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa: học lớp 6/12; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn T, sinh năm 1973 và bà Leo Thị Mên, sinh năm 1975; về nhân thân: ngày 04/9/2018 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai xử phạt 05 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/12/2018 đến ngày 29/3/2019 và từ ngày 01/6/2019 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2. D Hồng T, sinh năm 1988 tại huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tân Bình, xã Ia Sao, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: học lớp 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông D Văn Thích, sinh năm 1958 và bà Trần Thị Phương, sinh năm 1966; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: ngày 18/3/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 05 năm tù về tội Cướp tài sản theo khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999, ngày 20/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xử phạt 42 tháng tù về tội Cướp giật tài sản theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình

sự năm 1999. Ngày 21/5/2016 chấp hành xong bản án trở về địa phương sinh sống; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn T: Bà Trang Thị Thùy D – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nông Văn T: Ông Nông Văn T, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn Đồng Tâm, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 07/12/2018, Đoàn Xuân Vinh điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81T1 – 118.33 là xe của ông Đoàn Xuân Quang – bố đẻ của Vinh chở Nguyễn Quốc Cường và Cao Thành Vũ đi dạo, trên đường đi Vinh rủ Cường và Vũ xem có nhà nào sơ hở vào trộm cắp bán lấy tiền T xài, Cường và Vũ đồng ý. Đoàn Xuân Vinh chở theo Cường và Vũ đi về nhà Cường, Vinh, Vũ ở ngoài sân, Cường vào nhà lấy 02 cà lê (01 cà lê số 17, một cà lê số 19), tại đây Vũ đưa có Cường 01 tua vít và 01 cà lê số 8 mang theo. Sau đó, Vinh tiếp tục chở Cường và Vũ đi dọc theo đường tỉnh lộ 663, hướng từ xã Ia Phìn đi thị trấn C xem nhà ai có sơ hở để đột nhập vào trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực thuộc làng Grang II, xã Ia Phìn, huyện C, các đối tượng phát hiện nhà của ông Hà Văn Trung, bà Nguyễn Thị Hồng đóng cửa, không có người ở nhà, Vinh dừng xe lại và nói “Hai thằng mày vào nhà này mà kiếm tiền”. Sau đó Cường và Vũ đột nhập vào nhà bà Hồng, còn Vinh đứng ở ngoài cảnh giới. Cường và Vũ đột nhập vào nhà bà Hồng theo lối hàng rào vào cửa chính của gia đình nhưng không phá khóa được do khóa bên trong. Sau đó, Vũ, Cường đi ra cửa phía sau hông nhà cả hai cùng phá khóa, khi đang phá thì Vũ nhìn thấy 01 con dao chẻ củi để cách chỗ Vũ, Cường khoảng 3m, Vũ lấy con dao này cùng phụ Cường tiếp tục phá khóa. Sau khi phá khóa xong thì cả hai đi vào trong nhà thì có một lớp cửa gỗ nữa mới lên trên nhà được. Lúc này Cường lấy cây xà beng đang để gần đó và nạy cánh cửa bung ra, sau đó cả hai đi vào nhà theo lối cửa bếp, khi lên nhà thì Cường vào phòng khách của gia đình (Cũng là quầy tạp hóa nơi bán hàng) lấy được 17.000 đồng để ở trong chiếc hộp của tủ nhựa và 02 gói thuốc lá nhãn hiệu Jet. Sau khi lục ở phòng khách thì Cường đi vào phòng ngủ của gia đình lục lợi trong tủ quần áo thấy 01 ví và lấy số tiền 2.040.000 đ (04 tờ tiền polime 500.000 đồng và 1 số tờ tiền lẻ) trong ví bỏ vào trong túi quần. Còn Vũ thì lục lợi ngoài phòng khách lấy được 06 lon nước Redbull (Bò húc) màu vàng, 08 gói dầu gội đầu Clear. Trong lúc các đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp thì bị mọi người phát hiện nên bỏ chạy. Vũ bỏ lại 06 lon nước Redbull ở cửa bếp nhà ông Trung, Cường vứt bỏ số tiền trộm cắp được ở phía sau vườn. Trong lúc bỏ chạy thì Vũ, Cường bị quần chúng nhân dân bắt lại và giao lại cho Cơ quan CSĐT Công an huyện C lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời, thu giữ các vật chứng là tài sản đã bị trộm cắp và các công cụ sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp. Trong khi Cường, Vũ đột nhập vào nhà thực hiện hành vi trộm cắp thì Đoàn Xuân Vinh khi đứng bên ngoài cảnh giới, khi thấy có người đến hỏi,

nên Vinh lên xe bỏ đi vào xã I, chiều cùng ngày Vinh bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 31/5/2019 thì bị bắt giữ.

Tại Bản kết luận định giá số 68/KLĐG ngày 12/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện C, xác định giá trị tài sản bị thiệt hại là: 06 lon bò húc: 72.000 đồng, 08 gói dầu gội Clear: 12.000 đồng, 02 gói thuốc lá Jet: 24.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Quốc Cường, Cao Thành Vũ và Đoàn Xuân Vinh chiếm đoạt được là 2.165.000 đồng.

*** Về vật chứng:**

- 02 gói thuốc Jet, 08 gói dầu gội clear, 06 lon bò húc, 02 con dao, 01 cây xà beng, 01 cái kéo và số tiền 2.017.000 đồng (gồm: 01 tờ mệnh giá 5.000 đồng, 05 tờ mệnh giá 2.000 đồng, 02 tờ mệnh giá 1.000 đồng (tiền giấy) và 04 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng) là vật chứng trong vụ án trộm cắp tài sản xảy ra ngày 07/12/2019, Cơ quan CSĐT công an huyện C tiến hành trao trả lại cho gia đình bị hại là ông Hà Văn Trung.

- 01 (Một) cờ lê 19, một mặt có dòng chữ [19YETIR USA STANDARD 19], mặt bên kia có dòng chữ [19 CHROME VANADIUM 19]; 01 (Một) cờ lê 8, một mặt có dòng chữ [8 ZHONGGONG BRAND 8], mặt bên kia có dòng chữ [FORGED STEEL CHINA]; 01 (Một) đầu mũi tua vít bằng kim loại dài 8cm có hình lục lăng, loại 4 cạnh là công cụ mà các đối tượng mang theo sử dụng trong vụ trộm cắp nhà ông Hà Văn Trung, bà Nguyễn Thị Hồng, qua điều tra xác định tài sản trên là của ông Nguyễn Hùng (Bố đẻ của Nguyễn Quốc Cường) khi Cường lấy đi trộm cắp ông Hùng không biết. Do đó, Cơ quan CSĐT công an huyện C tiến hành trao trả cho ông Nguyễn Hùng.

- Đối với số tiền 40.000 đồng và 01 chiếc cà lê 17 là dụng cụ các đối tượng dùng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, các đối tượng khai khi các đối tượng bỏ chạy có vứt bỏ ở gần hiện trường. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành truy tìm những vật chứng trên nhưng không thấy nên không thu giữ được.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Gia đình ông Trung, bà Hồng đã nhận lại tài sản và gia đình Đoàn Xuân Vinh đã bồi thường 2.000.000 đồng nên bị hại không yêu cầu gì về phần dân sự.

Qua quá trình điều tra mở rộng vụ án xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 22/10/2018 đến ngày 14/6/2019, Nguyễn Quốc Cường, Nông Văn T, Cao Thành Vũ, Nguyễn Văn Trung, Đoàn Xuân Vinh, Phan Ngọc Hải, Rơ Mah Tiêng, D Hồng T còn thực hiện nhiều lần trộm cắp tài sản, cướp giật tài sản và T thụ tài sản do người khác phạm tội mà có trên địa bàn huyện C, TP. Pleiku, huyện Ia Grai, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

- *Vụ thứ nhất:* Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 22/10/2018, Cao Thành Vũ đang chơi tại nhà Nguyễn Quốc Cường (tại thôn Hoàng Ân, xã Ia Phìn, huyện C) thì Vũ nói với Cường “Giờ mình ra chỗ đám cưới trộm xe”, Cường đồng ý. Sau đó Cường, Vũ đi bộ về hướng có đám cưới, khi đến khu vực tổ chức đám cưới của người

dân thuộc hôn Hoàng Ân, xã Ia Phìn, huyện C thì cả hai nhìn thấy bên tay phải hướng đi có một nhà dân gần rạp đám cưới có để nhiều xe mô tô mà người đi dự tiệc để ở đây. Lúc này, Cường đứng trên đường gần rạp cưới để cảnh giới còn Vũ thì đi vào dùng tua vít và búa mang theo, bẻ khóa chiếc xe nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, BKS: 81T1 – 005.14 của của ông Bùi Ngọc Cường trú tại thôn Hoàng Ân, xã Ia Phìn đi dự đám cưới dựng ở đó. Sau khi Vũ bẻ khóa xong thì Vũ chạy xe ra, chở Cường ngồi sau chạy ra hướng TP. Pleiku rồi đến xã Ia Sao, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai bán chiếc xe trên cho D Hồng T được 2.400.000 đồng, Cường và Vũ chia nhau, Cường được 1.000.000 đồng, Vũ được 1.400.000 đồng, cả hai T xài cá nhân hết. Khi mua chiếc xe trên D Hồng T không biết đó là tài sản do Vũ, Cường trộm cắp mà có, T sử dụng chiếc xe trên khoảng 01 tuần thì bán cho một người đàn ông tên là Hòa (Chưa xác định được nhân thân lai lịch), với giá 2.400.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 03/KLĐG, ngày 25/01/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện C, xác định giá trị tài sản bị thiệt hại: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Sirius (Vành nan hoa), BKS: 81T1 – 005.14, số máy: 5C64406314, số khung: C640BY406315 có giá trị là: 15.980.000đ

Vật chứng: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Sirius, BKS: 81T1 – 005.14 là tài sản của anh Bùi Ngọc Cường. Cao Thành Vũ và Nguyễn Quốc Cường trộm cắp bán cho T, T bán cho 01 người tên Hòa chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình ông Bùi Ngọc Cường đã nhận 2.000.000 đồng từ bị can D Hồng T và 3.000.000 đồng từ gia đình Nguyễn Quốc Cường khắc phục hậu quả. Ông Cường yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại theo quy định của pháp luật.

- *Vụ thứ hai:* Vào tối ngày 24/10/2018, Phan Ngọc Hải đang chơi ở nhà Rơ Mah Tiêng (Tên gọi khác: Rơ Mah Lực) ở thôn Thống Nhất, xã I, huyện C cùng với Gem là bạn của Tiêng (Chưa xác định được nhân thân lai lịch). Lúc này khoảng 01 giờ ngày 25/10/2018, Hải nói với Gem “Mày đi trộm xe với tao”, Gem đồng ý. Sau đó Hải về nhà lấy xe Future New BKS: 81T1 – 080.36 của bố Hải là ông Phan Văn Thọ, Hải chở Gem đến khu vực Nông trường ViNa cả phê thuộc địa phận xã Ia Vê, huyện C. Lúc này, Hải phát hiện nhà ông Trần Văn Lạm có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, BKS: 81T1 – 148.28 đang dựng bên hông nhà. Hải dùng xe lại, Gem ở lại chỗ xe cảnh giới, Hải đi vào một mình thì thấy có chìa khóa trên xe. Quan sát xung quanh không thấy ai nên Hải dắt xe ra ngoài chỗ Gem, đẩy xe xuống dốc (hướng về làng Hát, xã Ia Pia, huyện C) được một đoạn đường thì nổ máy xe chạy về nhà Trịnh Bá Hoàn (SN: 23/3/1994, trú tại Thôn Tân Thủy, xã I, huyện C) là bạn của Hải. Còn Gem đi xe của Hải, Hải để xe trộm cắp được ở nhà Hoàn, lúc này Hoàn đang ngủ nên không biết, Hải cũng không nói cho Hoàn biết xe ở đâu mà có. Sau đó, Hải và Gem về nhà Rơ Mah Tiêng ngủ.

Đến sáng, Hải đến nhà T nhờ T đi bán giúp chiếc xe trên, khi được Hải nhờ, T có hỏi Hải “Xe ở đâu ra”, Hải trả lời “Xe tao mới trộm tới qua ở xã Ia Vê”, nghe

vậy T đồng ý bán chiếc xe cho Hải. Hải đưa cho T giấy đăng ký xe mô tô của xe BKS: 81T1 – 148.28 lấy từ trong cốp xe. Cả hai đi chiếc xe trộm được đi ra hướng xã Ia Tô, huyện C. Khi đến nhà của Hải, Hải vào nhà Hải lấy xe 01 xe mô tô Future của gia đình đưa cho T. Sau đó T điều khiển xe trên, còn Hải điều khiển xe trộm cắp, chạy đến nhà Nguyễn Quốc Cường tại thôn Hoàng Ân, xã Ia Phìn, huyện C. Khi vào nhà của Nguyễn Quốc Cường thì có gặp Đoàn Xuân Vinh cũng đang chơi ở đây. Tại đây, T nói với Vinh “Có chỗ nào bán xe không bán giúp”, Vinh hỏi T “Xe ở đâu của ai” thì T trả lời “Xe của nhà có giấy tờ đầy đủ”. Sau đó, Vinh, T đi vào chỗ Cường đang ngồi ở phòng khách của gia đình, Vinh nói với Cường “Có chỗ nào cấm cho nó cái xe, xe nhà nó”, Cường đồng ý và gọi cho Trần Văn Thành trú tại thôn bản Tân, xã Ia Phìn, huyện C để hỏi bán xe. Sau đó, Cường điều khiển chiếc xe trộm cắp của Hải, còn T điều khiển chiếc xe nhà Hải chở Vinh và Hải đi đến nhà Thành. Đến nơi thì Vinh, T, Hải đứng ngoài đường đợi còn Cường đi vào nhà gặp Thành, Thành hỏi Cường “Xe ở đâu” thì Cường nói “Xe có giấy tờ đầy đủ” thì Thành nói “Chỉ cho mượn tiền và để lại xe làm tin, hôm nào có tiền thì lấy lại xe”. Sau đó Thành đưa cho Cường 5.000.000 đồng. Cường ra chỗ Vinh, T, Hải đang đứng đợi và đưa số tiền trên cho T. Cả 04 đi 01 xe vào xã I, huyện C chơi. Số tiền trên T và Hải không chia mà T xài chung với nhau hết, còn Cường và Vinh không được chia tiền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 03/KLĐG, ngày 25/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện C, xác định giá trị tài sản bị thiệt hại: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Sirius (Vành đúc), BKS: 81T1–148.28, số máy: 5C6K091830, số khung: K0DY091813 có giá trị là: 14.770.000đ.

Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Sirius, BKS: 81T1 – 148.28 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Trần Văn Lạm. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện C đã trao trả lại cho anh Trần Văn Lạm. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Future New BKS: 81T1 – 080.36 của bố Hải là ông Phan Văn Thọ mà Hải sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, tại thời điểm Hải lấy xe, ông Thọ không biết việc Hải lấy xe làm phương tiện trộm cắp nên không thu giữ chiếc xe trên.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Văn Lạm đã nhận được xe và không có yêu cầu gì. Anh Trần Văn Thành không có yêu cầu gì về dân sự.

Đối với đối tượng tên Gem: Không xác minh được nhân thân lai lịch đối tượng nên chưa có căn cứ để xử lý, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi của Nguyễn Quốc Cường, Đoàn Xuân Vinh: Là những người được T nhờ bán chiếc xe BKS: 81T1 – 148.28. Khi nhờ thì T có đưa giấy tờ xe và nói là xe của gia đình nên Nguyễn Quốc Cường, Đoàn Xuân Vinh không biết đây là tài sản do Phan Ngọc Hải trộm cắp mà có.

Đối với Trần Văn Thành: Là người được Nguyễn Quốc Cường cầm chiếc xe BKS: 81T1 – 148.28, Thành không biết là tài sản do Phan Ngọc Hải trộm cắp mà có.

- *Vụ thứ ba*: Vào tối ngày 28/10/2018 Nông Văn T cùng với Rah Lan Khút điều khiển xe mô tô của gia đình Khút đi qua xã Ia Vê, Ia Bang, huyện C để chơi.

Đến 11 giờ cùng ngày khi đi ngang qua làng Dơ Bang, xã Ia Bang, huyện C thì thấy bên hông nhà một người dân (nhà hàng xóm nhà bạn gái của anh Kpuih Huân) có dựng chiếc xe nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, BKS: 81T1-095.26 (xe của Kpuih Huân). Cả hai thấy xe sáng đèn màu xanh trên bản hiệu công tơ mét, lúc này T nói Khút dừng xe lại, T đi vào xem chiếc xe, sau đó quay ra chỗ Khút đang đứng gần đó và hỏi “Có lấy không” (nghĩa là trộm chiếc xe này không), nghe vậy Khút đồng ý, T và Khút đi vào chỗ chiếc xe, T dắt xe còn Khút phụ đẩy phía sau. Khi ra đường T chạy chiếc xe vừa trộm cắp được còn Khút thì chạy chiếc xe ban đầu về nhà T để ngủ (sự việc trên gia đình T không ai biết). Sáng hôm sau cả hai dậy đi chơi và sử dụng xe làm phương tiện đi lại. Ngày 30/10/2018 thì bị lực lượng Công an xã Chư Pong, huyện Chư Sê kiểm tra hành chính, sợ bị phát hiện hiện nên T, Khút bỏ chạy, công an xã tạm giữ chiếc xe trên và giao lại cho Cơ quan CSĐT CA huyện C để xử lý.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 03/KLĐG, ngày 25/01/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện C, xác định giá trị tài sản bị thiệt hại: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Sirius (Vành đúc), BKS: 81T1-095.26, số máy: 5C64852572, số khung: 40CY852568 có giá trị là: 12.660.000đ.

Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Sirius, không biển kiểm soát và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Siu Huyền, biển số đăng ký: 81T1 – 095.26 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Kpuih Huân. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện C đã trao trả lại cho anh Huân.

Về trách nhiệm dân sự: anh Kpuih Huân đã nhận lại tài sản và yêu cầu bồi thường 6.000.000 đồng để bào trì, sửa chữa xe.

Đối với Ran Lan Khút: Theo kết luận giám định pháp y độ tuổi số 511/C09C (Đ5) ngày 30/5/2019 của Phân viện KHHS tại TP. Đà Nẵng. Kết luận: độ tuổi của Rah Lan Khút tại thời điểm giám định (Tháng 5/2019) là từ 15 năm 9 tháng đến 16 năm 3 tháng. Như vậy, tính đến thời điểm phạm tội tháng 10/2018, Khút chưa đủ 16 tuổi (15 tuổi 2 tháng) cho nên Rah Lan Khút chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 12 BLHS. Cơ quan CSĐT Công an huyện C đề nghị UBND xã I huyện C áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã được quy định tại Điều 90 Luật xử lý vi phạm hành chính đối với Khút.

- *Vụ thứ tư:* Vào khoảng 22 giờ ngày 29/10/2018, Nông Văn T cùng với Rơ Lan Khút (tính đến thời điểm phạm tội Khút được 15 năm 2 tháng tuổi) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius không có BKS, số khung 40CY852668, số máy 5C64852572 (là chiếc xe T và Khút trộm cắp của anh Kpuih Huân vào ngày 18/10/2018 tại làng Dơ Bang, xã Ia Bang) chở T đi từ xã I về hướng ngã ba Phú Mỹ, xã Ia Băng. Khi đi đến đoạn đường thuộc xã Hle Ngol, xã Ia Tôr thì phát hiện chị Kpuih Phán (sinh năm 1998, trú tại làng Hle Ngol, xã Ia Tôr) đang ngồi ghế đá trước sân nhà hàng xóm đối diện là anh Chu Xuân Tuấn đang cầm điện thoại, Khút điều khiển xe chạy qua chỗ chị Phán 1 đoạn thì Nông Văn T nói với Khút “Mày quay xe lại để tao giật điện thoại”. Khút nghe vậy quay xe lại, Khút ngồi trên xe còn Nông Văn T đi bộ vào chỗ Phán đang ngồi cách khoảng 5-7m, Nông Văn T đi vào giả vờ

hỏi đường “đường này đi đâu” thì Phán chỉ cho Nông Văn T “đường này đi huyện cũng được, đi ra ngã ba Phú Mỹ cũng được” Nông Văn T tiếp tục hỏi “Bây giờ là mấy giờ rồi” thì Phán trả lời là “hơn 9 giờ”. Lúc này Nông Văn T dùng tay phải giật lấy điện thoại mà Phán đang cầm trên tay, bỏ chạy ra xe và Khút điều khiển xe chạy theo hướng xã Ia Băng. Khi đến ngã ba Phú Mỹ thì thấy bên tay phải có tiệm điện thoại Quang Vinh, chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn Quang đang chuẩn bị đóng cửa tiệm thì T nói với anh Quang hết tiền đi chơi nên muốn bán điện thoại này thì anh Quang nói mua với giá 1.200.000 đồng, sau đó Nông Văn T đồng ý bán, nhận tiền cùng Khút đi chơi và T xài chung hết số tiền trên.

Đến ngày hôm sau thì trên đường đi chơi tại xã Chư Pong, huyện Chư Sê chơi, Nông Văn T và Rơ Lan Khút bị lực lượng công an xã yêu cầu kiểm tra xe, sợ bị phát hiện về việc phạm tội nên Nông Văn T và Rơ Lan Khút đã bỏ chạy, để lại chiếc xe. Công an xã Chư Pong, huyện Chư Sê đã thu giữ xe và chuyển cho Cơ quan CSĐT CA huyện C để xử lý theo quy định.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03 ngày 25/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện C, kết luận 01 chiếc điện thoại di động Oppo A37 có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 2.371.000đ.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động Oppo A37, sau khi anh Nguyễn Văn Quang mua của bị can đã bán cho khách hàng không rõ địa chỉ, nhân thân lai lịch. Do đó, Cơ quan CSĐT không có căn cứ truy tìm. Đối với chiếc xe máy hiệu Yamaha Sirius không có BKS, số khung 40CY852668, số máy 5C64852572, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Kpuih Huân

Về trách nhiệm dân sự:

Gia đình Rơ Lan Khút đã khắc phục thiệt hại cho người bị hại chị Kpuih Phán số tiền 3.000.000 đồng. Sau khi nhận số tiền trên, chị Kpuih Phán không yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Đối với đối tượng Rơ Lan Khút: Tại Bản kết luận giám định pháp y độ tuổi số 511 ngày 30/5/2019 đối với Rơ Lan Khút. Kết quả: Tại thời điểm giám định Rơ Lan Khút từ 15 năm 9 tháng đến 16 năm 3 tháng. Như vậy, tại thời điểm ngày 29/10/2018 thì Khút mới được 15 tuổi 2 tháng. Do đó, Khút không đủ tuổi chịu TNHS theo quy định tại khoản 2 Điều 12 BLHS.

Đối với anh Nguyễn Văn Quang: khi mua điện thoại không biết là tài sản do cướp giật mà có, nên không có căn cứ xử lý về hành vi “T thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- *Vụ thứ năm:* Vào khoảng 20 giờ ngày 08/11/2018, Nông Văn T cùng với Cao Thành Vũ, Nguyễn Văn Trung, Rơ Lan Khút và Phan Ngọc Hải rủ nhau đi qua xã Ia Vê, huyện C chơi. Khi đi, Vũ dùng xe mô tô (Chưa xác định BKS) chở T, Hải, Trung còn Khút thì đi nhờ xe của người đi đường (không biết nhân thân lai lịch). Các đối tượng đi đến làng Nêh, xã Ia Vê, huyện C chơi. Đêm cùng ngày thì tất cả về nhà bà nội của Rơ Lan Khút để ngủ. Đến ngày 09/11/2018, T, Trung, Vũ và Hải đi bộ đến

nhà bạn gái của Nông Văn T tại làng Doach, xã Ia Vê chơi và ăn cơm trưa tại đây. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, cả 04 đối tượng đi bộ về nhà.

Khi đi đến ngã ba đầu thôn Cát Mỹ, xã Ia Vê, huyện C thì T nói “Đi kiếm gì bán lấy tiền đi ăn cơm”, Vũ, Hải, Trung đồng ý và hiểu là sẽ tìm nhà ai sơ hở đột nhập trộm cắp tài sản. Sau đó cả 04 đối tượng đi vào khu vực thôn Cát Mỹ, xã Ia Vê, huyện C phát hiện thấy nhà ông Đoàn Bá Long không có ai ở nhà. Hải ở ngoài cảnh giới, còn T, Trung, Vũ đột nhập vào nhà và lấy tài sản gồm: 01 nhẫn vàng Y, 01 nhẫn vàng tây, 01 lắc tay loại vàng tây, 01 đèn pin, 01 ti vi màn hình phẳng, 02 con dao T Lan, 01 điện thoại di động, 01 đồng hồ. Sau đó do chiếc ti vi mang đi công kênh, sợ bị phát hiện nên các đối tượng bàn không lấy và bỏ lại tại vườn cà phê.

Tiếp đó, các đối tượng đi bộ đến nhà ông Nguyễn T trú cùng thôn, phát hiện không có người ở nhà, các đối tượng đi vòng ra khu vực phía sau nhà thì Vũ nhìn thấy chiếc cà lê to để ở nhà kho gần đó, Vũ lấy cà lê và đập tường, Trung và T cũng phụ với Vũ đập tường. Sau khi đập tường thủng một lỗ thì T dùng tay mở chốt cửa và Vũ, T, Hải, Trung đột nhập vào nhà lấy 01 xe mô tô BKS: 81T1 – 033.22, hiệu Honda, loại xe Future X màu đen. Sau đó các đối tượng về làng Nêh, xã Ia Vê đón Khút và cùng nhau về xã I, huyện C.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Hải, T, Vũ, Trung, Khút chạy xe ngang qua nhà Rơ Mah Tiêng (Tên gọi khác: Rơ Mah Lực) rồi rủ Tiêng đi vào xã Ia Lâu, huyện C để chơi. Sau đó, T, Vũ, Trung, Khút, Tiêng, Hải đi vào xã Ia Lâu, huyện C để chơi. Trung và T đến tiệm vàng của anh Vũ Huy Tự (SN: 1979) tại làng Tu, xã Ia Lâu, huyện C để bán vàng. Khi đến tiệm vàng thì T đứng ngoài xe máy phía ngoài đường còn Trung đi vào tiệm gặp anh Tự và nói “Anh có thu mua vàng không?”. Sau đó Trung lấy ra 02 chiếc nhẫn (01 nhẫn nam và 01 nhẫn nữ) và 01 lắc tay. Thấy vậy anh Tự hỏi “Em ở đâu?”, Trung nói “Em ở I”, anh Tự hỏi “Vàng ở đâu”, Trung trả lời “Em lấy của mẹ”, Anh Tự lại hỏi tiếp “Lấy của mẹ hay mẹ cho”, Trung nói “Mẹ cho em”. Sau khi kiểm tra vàng thì anh Tự đồng ý mua 02 nhẫn vàng, 01 lắc tay với giá 14.700.000 đồng.

Sau khi bán được vàng, các đối tượng chia cho Cao Thành Vũ 2.000.000 đồng, số tiền còn lại Trung, T, Hải cùng nhau T xài cá nhân hết, không chia nhau cụ thể là bao nhiêu. Còn chiếc xe mô tô BKS: 81T1 - 033.22, Cao Thành Vũ sử dụng và đưa cho Trịnh Bá Hoàn (SN: 1994) trú tại thôn Đoàn Kết, xã I mượn sử dụng. Ngày 14/11/2018, Hoàn sử dụng chiếc xe mô tô trên vào khu vực xã Ia Pior, huyện C thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông dừng phương tiện kiểm tra. Do không đội mũ bảo hiểm, không mang theo bằng lái xe nên Hoàn để xe mô tô lại và bỏ chạy. Lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện C đã tạm giữ phương tiện. Riêng số vàng, sau khi mua anh Vũ Huy Tự đã nấu 01 nhẫn vàng tây và 01 lắc tay loại vàng tây thành 01 thanh kim loại để chế tạo thành sản phẩm trang sức khác.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 69/ KLĐG ngày 25/12/2018 và Bản kết luận định giá tài sản số 03/KLĐG, ngày 25/01/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện C, xác định giá trị tài sản bị thiệt hại gồm: Chỉ vàng

Y9T4 (1,996 chỉ) có giá trị: 6.986.000 đồng, chỉ vàng tây 5T8 (4,594 chỉ) có giá trị: 10.795.900 đồng; 01 ti vi nhãn hiệu Toshiba 32 inch có giá trị: 3.592.500 đồng ; 01 đèn pin chiếu sáng, nhãn hiệu Ultraire – C8 có giá trị: 196.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Zado có giá trị: 1.225.000 đồng; 01 con dao T lan, mũi dao nhọn có giá trị: 10.000 đồng; 01 con dao T lan, mũi dao hơi nhọn có vỏ bọc bên ngoài có giá trị: 18.000 đồng; 01 điện thoại di động Estar, model E280, số Imei: 911320600085633 có giá trị: 337.500 đồng và 01 xe mô tô hiệu Hon đa, loại xe Future X, màu đen, BKS: 81T1 - 033.22, số máy: 45EO108628, số khung: 01AY247293 có giá trị là: 17.050.000đ. Như vậy, tổng giá trị tài sản mà T, Vũ, Trung, Hải chiếm đoạt được là của gia đình ông Nguyễn T là 17.050.000 đồng và chiếm đoạt được là của gia đình ông Đoàn Bá Long là 23.160.900 đồng.

Về xử lý vật chứng:

- 01 nhẫn kim loại vàng, có mặt đá hình chữ nhật màu đen sọc trắng, bên trong có số 20, hai bên có chữ “Sai Gon”, loại vàng Y 02 chỉ; 01 ti vi nhãn hiệu Toshiba, màn hình phẳng 32 inch; 01 thanh kim loại vàng dài 3,8 cm, chiều rộng lớn nhất 0,7mm, chiều rộng nhỏ nhất 0,55mm là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Đoàn Bá Long. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện C đã trao trả lại cho ông Đoàn Bá Long. Còn 01 đèn pin chiếu sáng, nhãn hiệu Ultraire – C8; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Zado, 02 con dao T lan. Sau khi trộm cắp xong các đối tượng vút trên đường đi, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy nên không thu giữ được. Ông Long khai ngoài bị mất các tài sản trên ông còn bị mất số tiền 7.200.000 đồng và 01 đôi hoa tai vàng Y (01 chỉ).

Về vật chứng:

- 01 xe mô tô hiệu Hon đa, loại xe Future X, màu đen, BKS: 81T1 - 033.22 là của gia đình ông Nguyễn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành trao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn T.

- 01 điện thoại di động Estar, model E280, bị can Nguyễn Văn Trung khai sau khi trộm cắp được đã làm rớt ở đâu không rõ, Cơ quan điều tra không có căn cứ truy tìm.

Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Đoàn Bá Long yêu cầu các bị cáo bồi thường 01 đôi hoa tai vàng Y (01 chỉ), 01 nhẫn vàng Tây (02 chỉ) 01 đồng hồ Zado.

- Ông Nguyễn T đã nhận lại chiếc xe bị mất và không có yêu cầu gì.

- Ông Vũ Huy Tự yêu cầu các bị cáo bồi thường cho ông số tiền mua vàng là 14.700.000 đồng. Hiện tại ông Tự đã nhận đủ số tiền trên từ các gia đình bị cáo nên không yêu cầu gì.

Đối với Trịnh Bá Hoàn: Khi mượn xe của Cao Thành Vũ thì Hoàn không biết chiếc xe mô tô BKS: 81T1 - 033.22 là do Vũ cùng với T, Trung, Hải trộm cắp vào ngày 8/11/2018 tại làng Doách, xã Ia Vê mà có.

Đối với Rơ Lan Khút: Khi đến nhà bà của Khút tại làng Nễh, xã Ia Vê thì Khút ở lại đây và không đi cùng với T, Vũ, Trung, Hải đi trộm cắp tại nhà ông Đoàn Bá Long và nhà ông Nguyễn T. Khút cũng không biết việc trộm cắp của các đối tượng trên.

Đối với Rơ Mah Tiêng: Sau khi trộm cắp xong thì các đối tượng đi về xã I. Khi đến nhà của Tiêng thì thấy Tiêng đang ở nhà, các đối tượng rủ Tiêng đi vào xã Ia Lâu chơi. Lúc này Tiêng không biết việc các đối tượng đã trộm cắp. Khi vào xã Ia Lâu thì chỉ có T và Trung đi bán vàng, Tiêng cũng không được chia tiền. Tiêng cũng không biết việc T và Trung đi bán sổ vàng do trộm cắp mà có. Do đó, không có cơ sở để xử lý.

- *Vụ thứ sáu:* Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 24/11/2018, Cao Thành Vũ khi đi dạo trên địa bàn TP.Plei Ku với mục đích tìm xe máy để trộm cắp đem bán lấy tiền T xài. Khi đi đến trước quán lẩu bò nằm tại 334 Hùng Vương, tổ 1, phường Hội T, TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai, Vũ nhìn thấy có khoảng 10 chiếc xe máy của khách ăn trong quán dựng ở lề đường trước quán không có người trông coi, Vũ dùng 01 tua vít và một búa Vũ mang theo trong người đến phá khóa chiếc xe nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đen bạc, BKS: 81T1-7833 của anh Phan Thế Quang trú tại 334 Hùng Vương, tổ 1, phường Hội T, TP.Plei Ku nổ máy chạy về nhà Vũ tại xã Ia Pia cất giấu, chiếc xe này Vũ dùng làm phương tiện đi lại. Do xe bị thùng lốp nên Vũ để lại nhà Nguyễn Quốc Cường tại thôn Hoàng Ân, xã Ia Phìn, huyện C. Đến ngày 07/12/2018 Vũ cùng đồng bọn trộm cắp tài sản tại làng Grang, xã Ia Phìn thì Vũ khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp chiếc xe này cho cơ quan CSĐT Công an huyện C.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 194/KL- HĐĐG, ngày 11/12/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự TP. Pleiku, xác định giá trị tài sản bị thiệt hại là: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đen bạc, BKS: 81T1-7833, số máy: 5C63055236, số khung: 308Y055236 có giá trị là 9.500.000đ.

Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đen bạc, BKS: 81T1-7833 là tài sản sở hữu hợp pháp của ông Phan Thế Quang, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Phan Thế Quang. Đối với búa và tua vít của Vũ sau khi trộm Vũ đã vứt trên đường đi về không rõ khu vực nào nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để truy tìm.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phan Thế Quang đã nhận tài sản bị mất và không yêu cầu gì thêm.

Đối với Nguyễn Quốc Cường: khi Vũ gửi xe nhà Cường, Cường không biết chiếc xe trên do trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý.

- *Vụ thứ bảy:* Vào tối ngày 25/11/2018, Cao Thành Vũ cùng với Nông Văn T đi xe của Vũ (BKS: 81T1 – 7833 là xe của Vũ trộm cắp ngày 24/11/2018 trên địa bàn TP. Pleiku) qua xã Ia Vê, huyện C chơi và tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Trong đêm, Vũ và T cùng nhau đi lòng vòng trong địa phận xã Ia Vê nhưng không trộm cắp được tài sản gì. Sau đó Vũ và T đi về nhà bạn gái của T tại làng Doách, xã Ia Vê để ngủ. Đến khoảng 7 giờ sáng ngày 26/11/2018, Vũ một mình đi bộ lang

thang để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến đoạn Trường THCS Ngô Gia Tự tại thôn Cát Mỹ, xã Ia Vê thì thấy 01 chiếc xe nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, BKS: 81B2 – 027.09 do Siu Đoái trú tại làng Nêh, xã Ia Vê đi học dừng ở trước cổng trường. Vũ quan sát và thấy học sinh đang chào cờ nên Vũ chờ đợi sau khi học sinh chào cờ xong vào lớp thì Vũ dùng tua vít mang theo trên người phá khóa rồi lấy xe chạy về tới khu vực làng Doách, xã Ia Vê thì xe hết xăng nên Vũ dắt xe vào vườn cà phê bên đường (không rõ vườn của ai) để giấu xe. Sau đó đi bộ về nhà bạn gái T. Tại đây gặp T, T có đưa cho Vũ 50.000 đồng để đi ăn, sau đó T chạy xe đi huyện Chư sê có việc (Xe của Vũ), Vũ ở nhà lấy tiền T đưa đi mua xăng rồi ra đổ vào xe trộm cắp được chạy về nhà Rơ Mah Tiêng tại thôn Thống Nhất, xã I Chơi (Tiêng không biết chiếc xe trên do Vũ trộm cắp), Chơi được một lúc thì Vũ một mình điều khiển xe trộm cắp được ra xã Ia Phìn để tìm Nguyễn Quốc Cường để rủ Cường đi bán xe nhưng tìm không thấy nên Vũ đi một mình chạy ra TP. Pleiku tìm chỗ bán. Khi đang đi trên đường (Không rõ tên đường) thì Vũ gặp Xíu người quen trước đây của Vũ (Không rõ tên thật của Xíu và địa chỉ cụ thể), Vũ và Xíu đứng nói chuyện một lúc thì Vũ nói Xíu “Có chỗ nào bán dùm chiếc xe”, Xíu có hỏi Vũ giấy tờ xe thì Vũ có nói xe ở nhà bị mất giấy tờ. Nghe vậy Xíu nhận lời bán giúp Vũ. Sau đó Xíu nói Vũ chờ Xíu một lúc, Vũ chờ mà không thấy Xíu quay lại nên Vũ bắt xe về nhà.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 03/KLĐG, ngày 25/01/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện C, xác định giá trị tài sản: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Sirius (Vành đúc), BKS: 81B2 – 027.09, có giá trị là 16.880.000đ

Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Sirius, BKS: 81B2 – 027.09 Vũ nhờ đối tượng tên Xíu hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch bán xe, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa thu giữ được. Đối với chiếc xe BKS: 81T1 – 7833 là xe của Vũ trộm cắp ngày 24/11/2018 trên địa bàn TP. Pleiku của anh Phan Thế Quang. Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại chiếc xe trên cho anh Quang theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Rah Lan Hyak là người đại diện hợp pháp của Siu Đoái yêu cầu bồi thường chiếc xe bị chiếm đoạt với số tiền 25.000.000đ. Ông đã nhận từ gia đình bị cáo Cao Thành Vũ số tiền 2.000.000 đồng bồi thường thiệt hại, nay yêu cầu bồi thường tiếp theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng Xíu: Không xác minh được nhân thân lai lịch đối tượng nên chưa có căn cứ để xử lý, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

- *Vụ thứ tám:* Vào tối ngày 28/11/2018, T rủ Vũ đi trộm cắp tài sản, T chở Vũ bằng xe của Vũ (BKS: 81T1 – 7833, chiếc xe do Vũ trộm cắp vào ngày 25/11/2018 tại TP. Pleiku) đi đến ngã ba Pleime rồi đi vào hướng Công ty Quang Đức thuộc địa phận làng Ó, xã Ia Vê tìm nhà ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì cả hai phát hiện 01 chiếc xe nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, BKS: 37K1 – 041.93 ở gần đường để dưới lô cao su là chiếc xe của ông Hồ Bá Xà trú tại Nông

trường cao su Quang Đức thuộc địa phận xã Ia Vê đi cạo mủ cao su để ở đây. T, Vũ thấy vậy nên dừng xe lại, Vũ dùng tua vít phá khóa xe. Sau đó Vũ điều khiển xe trộm được, T đi xe của Vũ, cả hai đi về nhà Tiêng ngủ, Tiêng không biết xe do Vũ, T trộm cắp. Đến ngày hôm sau, T kiểm tra thấy có cà vẹt trong cốp xe. Sau đó T sử dụng chiếc xe trên đi một mình ra nhà Đoàn Xuân Vinh chơi và nói xe người nhà cần tiền nhờ bán dùm. Sau đó Vinh và T có đến nhà Nguyễn Quốc Hải trú tại thôn Hoàng Yên, xã Ia Phìn chơi. Tại đây, Vinh hỏi Hải “có mua xe không, xe có giấy tờ đang hoàn, là xe của nhà thằng bạn cần bán”, Hải xem xe và mua với giá 4.000.000 đồng, Vinh đưa cho T 3.000.000 đồng và nói còn 1.000.000 đồng Hải thiếu khi nào Hải có thì Hải đưa, số tiền 3.000.000 đồng này T không chia cho Vũ mà một mình T xài hết. Đến ngày 30/11/2018 thì Hải mang chiếc xe trên đến dịch vụ cầm đồ của bà Hoàng Thị Phụng tại tổ dân phố 2, thị trấn C cầm. Khi cầm thì Hải có đưa cà vẹt xe cho chị Phụng xem, chị Phụng có nói “Xe không chính chủ sao cầm được”, Hải nói “Xe này em mua do chưa sang tên chính chủ kịp nên chị cầm giúp em”. Thấy vậy chị Phụng nghĩ xe Hải mua, do Hải sở hữu nên chị Phụng cầm cho Hải với giá 6.000.000 đồng. Ngày 19/12/2018, Chị Phụng đã giao chiếc xe này cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C để xử lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 03/KLĐG, ngày 25/01/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện C, xác định giá trị tài sản: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Sirius (Vành nan hoa), BKS: 37K1-041.93, số máy: 5C63765222, số khung: 30DY765187 có giá trị là 12.220.000đ.

Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Sirius, BKS: 37K1 – 041.93 đứng tên chủ sở hữu Hồ Nênh Chư do bà Phụng giao nộp, được xác định là tài sản của anh Hồ Bá Xà bị mất trộm ngày 28/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hồ Bá Xà.

Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Hồ Bá Xà đã nhận lại tài sản và yêu cầu bồi thường 2.000.000 đồng để bảo dưỡng xe.

- Bà Hoàng Thị Phụng yêu cầu Nguyễn Quốc Hải bồi thường cho bà số tiền 6.000.000 đồng là tiền bà đã mua xe.

Đối với các đối tượng liên quan: Vinh, Hải không biết chiếc xe mô tô BKS: 37K1 – 041.93 là xe do Vũ, T trộm cắp của nhà Hồ Bá Xà nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C không có căn cứ xử lý đối với Vinh và Hải.

Đối với chị Hoàng Thị Phụng: Khi cầm xe cho Nguyễn Quốc Hải chị Phụng không biết chiếc xe BKS: 37K1 – 041.93 là do người khác trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý.

- *Vụ thứ chín*: Vào ngày 02/12/2018, Nông Văn T rủ Rơ Mah Tiêng cùng với Nguyễn Quốc Cường, Cao Thành Vũ rủ nhau đi trộm cắp xe mô tô, tất cả đồng ý. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, cả 04 đối tượng đi trên 01 xe mô tô Yamaha, nhãn hiệu Sirius màu đen BKS: 81T1 – 7833, là chiếc xe Vũ trộm cắp trên địa bàn thành

phố Pleiku của anh Phan Thế Quang đến khu vực một rạp đám cưới gần ngã ba làng Hát 1, xã Ia Pia, huyện C. Tại đây Tiêng đứng ở xe cảnh giới còn Vũ, T và Cường đến chỗ để xe của anh Kpuih Hiom và xe của Siu Pher là khách đi đám cưới gửi xe tại một nhà cách rạp đám cưới khoảng 20m, Vũ dùng tua vít và búa mang theo bẻ khóa lấy 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, BKS: 81T1 – 106.18 của anh Kpuih Hiom, Vũ bẻ khóa xong đưa tu vít và búa cho T bẻ khóa 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, BKS: 81T1 – 167.83 của Siu Pher. Sau đó, cả 04 đối tượng gồm Tiêng, Hải, Vũ, T điều khiển xe đi về hướng xã Ia Tôr, huyện C rồi rẽ về hướng xã Ia Kly, huyện C.

Khi đi đến làng Thung, xã Ia Kly, huyện C phát hiện có 01 đám cưới. Lúc này, Cường nói với cả nhóm vào lấy thêm chiếc xe nữa, tất cả đồng ý. Vũ và T xuống xe, Vũ đi vào chỗ khách đi dự đám cưới để xe ở gần rạp cưới, Vũ bẻ khóa lấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, BKS: 81T1 – 124.84 của ông Lương Đình Thuộc (SN: 1959) trú tại làng Lân, xã Ia Kly.

Sau đó 04 đối tượng điều khiển mỗi người một xe chạy ra TP. Pleiku, Vũ liên lạc với D Hồng T trú tại xã Ia Sao, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Khi đến gần nhà T thì Vũ một mình chạy xe BKS: 81T1 – 167.83 đến quán cà phê của gia đình T và nói với T bán xe, T hỏi Vũ “Xe này có phải xe trộm không”, Vũ trả lời “Xe này em lấy ở xa lắm anh yên tâm, anh giúp em với”. Khi nghe vậy, T biết chiếc xe trên là do Vũ trộm cắp mà có nhưng T vẫn đồng ý mua với giá 2.500.000 đồng. Sau khi bán được chiếc xe nói trên, Vũ nói với T còn 01 chiếc nữa muốn bán và Vũ dẫn Cường, T, Tiêng mang xe đến cho T xem. T tiếp tục mua thêm chiếc xe mô tô BKS: 81T1 – 124.84 với giá 2.300.000 đồng.

Cường và Tiêng điều khiển xe mô tô của Vũ về huyện C trước còn Vũ và T sau khi nhận tiền thì đi chiếc xe BKS: 81T1- 106.18 (xe của anh Jpuih Hiom) đến phòng trọ của Trương Tấn Kiệt trên đường Tuệ Tĩnh, Phường Ia Kring, TP.Pleiku, gặp Kiệt thì Vũ nói “Anh coi chiếc xe này bao nhiêu rồi xăm cho tui em”, Kiệt nói vào đây xem xe thử, sau đó Kiệt hỏi xe có giấy tờ không, xe ở đâu thì Vũ trả lời xe của nhà Vũ ở Ia Pia, huyện C, Vũ không nói cho Kiệt biết về việc xe do trộm cắp mà có. Kiệt đồng ý xăm hình cho T, Vũ. Xăm hình xong thì Vũ, T để chiếc xe lại và ra về huyện C. Khi về các đối tượng chia nhau tiền bán xe. Cường được 1.000.000đ, Tiêng 1.000.000đ, T 1.400.000đ, Vũ 1.400.000đ. Số tiền trên các đối tượng T xài cá nhân hết. Riêng 02 chiếc xe T đã mua, T đem sang huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, T đưa chiếc xe BKS: 81T1 – 124.84 cho 01 người tên Luân (Chưa xác định được nhân thân lai lịch) sử dụng, còn chiếc xe BKS: 81T1 – 167.83 thì T tháo rời để chuẩn bị đi làm rừng bên huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Sau khi bị phát hiện, T tự nguyện giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 69/KLĐG, ngày 25/12/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện C, xác định giá trị tài sản bị thiệt hại: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Sirius (Vành nan hoa), BKS: 81T1 – 106.18, số máy: 5C6368075, số khung: 30CY689017 của Kpuih Hiom có giá trị là 11.700.000đ ; 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Sirius (Vành nan hoa), BKS:

81T1 – 167.83, số máy: 5C6J062154, số khung: JOEY062139 của Siu Pher có giá trị là 13.650.000đ ; 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Sirius (Vành đúc), BKS: 81T1 – 124.84, số máy: 5C641047456, số khung: 41DY047444 của Lương Đình Thuộc có giá trị là 13.975.000đ. Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Quốc Cường, Cao Thành Vũ , Nông Văn T, Rơ Mah Tiêng chiếm đoạt được là 39.325.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Sirius, không biển kiểm soát, số máy 5C6J062154, không có số khung được xác định là tài sản của Siu Pher bị mất trộm ngày 02/12/2018 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Siu Pher, biển số đăng ký: 81T1 – 167.83, là tài sản sở hữu hợp pháp của Siu Pher, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Siu Pher.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Sirius, không biển kiểm soát, số máy, số khung bị mờ và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 007703 mang tên Kpui Hiom, biển số đăng ký: 81T1 – 106.18, là tài sản sở hữu hợp pháp của Kpui Hiom, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Kpui Hiom.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Sirius, BKS: 81T1 – 124.84 là tài sản của anh Lương Đình Thuộc, bán cho D Hồng T, T đưa cho 01 người tên Luân (Chưa xác định được nhân thân lai lịch), Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được.

- Đối với chiếc xe Vũ sử dụng làm phương tiện trộm cắp: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã thu giữ và ngày 11/4/2019, đã giao chiếc xe trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Pleiku để trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Phan Thế Quang.

Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Siu Pher đã nhận tài sản bị mất và 2.000.000 đồng là số tiền D Hồng T bồi thường, nay yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm số tiền 10.000.000đ.

- Kpui Hiom đã nhận lại tài sản bị mất, đã được bồi thường 2.000.000 đồng từ gia đình bị can Nguyễn Quốc Cường, 1.000.000 đồng từ gia đình bị can Rơ Mah Tiêng, 2.000.000 đồng từ gia đình bị can Cao Thành Vũ nên không yêu cầu gì thêm.

- Ông Lương Đình Thuộc yêu cầu các bị can phải bồi thường số tiền 13.975.000 đồng, hiện đã nhận số tiền 6.000.000 đồng do D Hồng T, 1.000.000 đồng do gia đình bị can Rơ Mah Tiêng bồi thường. Ông yêu cầu các đối tượng đã trộm xe phải bồi thường thêm số tiền đúng với giá trị xe bị mất.

Đối với Trương Tấn Kiệt: Sau khi sự việc xảy ra, qua xác minh Kiệt không có mặt tại địa phương nên chưa làm rõ được ý thức chủ quan của Kiệt có biết xe do trộm cắp mà có không. Do đó, chưa có căn cứ xử lý, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

Sau khi được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú vào ngày 18/03/2019 đối với Cao Thành Vũ và 30/03/2019 đối với Nông Văn T, trong thời gian tại ngoại trên, Nông Văn T, Cao Thành Vũ cùng đồng phạm đã tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội Cướp giật tài sản, trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

- *Vụ thứ mười:* Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 09/5/2019, Nông Văn T tự ý lấy xe máy nhãn hiệu Wave của chị gái là Nông Thị Hà BKS 47K1- 6617 điều khiển xe từ nhà đến nhà Cao Thành Vũ tại thôn 2, xã Ia Pia, huyện C Chơ Vủ đi chơi. Trên đường đi chơi, T có rủ Vũ xem nhà nào không có ai ở nhà để trộm cắp tài sản. Nghe vậy Vũ đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe chở Vũ đi đến khu vực cầu sắt công ty Quang Đức, làng Ó, xã Ia Vê thì phát hiện có 1 ngôi nhà xây của anh Nguyễn Tá đóng cửa nhưng không có người trông coi. Nông Văn T điều khiển xe mô tô chạy vào sân và để xe tại đây, sau đó T và Vũ cùng đi đến khu vực bếp phía sau nhà. Do cửa không khóa nên T dùng tay kéo cửa thì cửa mở ra. T và Vũ nhìn thấy có 01 chiếc xe mô tô BKS 81B1-697.87 nhãn hiệu Yamaha Sirius (xe thuộc sở hữu của vợ chồng anh Nguyễn Tá và chị Nguyễn Thị Ngọc, xe được mua lại của anh Mộc Cảnh Vinh vào ngày 8/11/2015, xe chưa sang tên đổi chủ) đang được dựng tại đây. T dùng công cụ phá khóa mang theo người bẻ khóa chiếc xe. Sau đó, T và Vũ đi vào phòng ngủ lục lọi tài sản, T phát hiện 01 chiếc ví nam bên trong có tiền, T lấy số tiền này đưa cho Vũ và để lại chiếc ví. Vũ cầm tiền và đếm được 168.000 đồng rồi quay ra và sau đó lấy 01 cục phát wifi màu trắng phía sau ti vi rồi đi ra phía sau. T dắt xe trộm cắp được rồi đi ra ngoài bằng đường cửa bếp. T điều khiển xe trộm cắp được, còn Vũ điều khiển xe mô tô của chị Hà đi về nhà T cất xe của chị Hà rồi cả hai chờ nhau bằng xe vừa trộm được đến lô cao su thuộc địa phận xã Ia Me, tháo biển kiểm soát và vớt tại cầu xã Ia Me mục đích để không ai phát hiện. T và Vũ điều khiển xe đi chơi đến ngày hôm sau thì T và Vũ chạy xe đến gặp một người bạn là Nguyễn Hữu Cường (Sinh ngày 12/7/2002 trú tại thôn Yên Me, xã Ia Me). T có trao đổi nhờ Cường bán giúp chiếc xe trên. Ngày 12/5/2019, Cường bán được xe cho một người không rõ nhân thân lai lịch tại xã Ia Me, huyện C được 2.500.000đ và đưa cho T số tiền 2.500.000 đồng tiền bán xe. Số tiền bán được xe và số tiền trộm cắp được, T cầm tiền và cùng Vũ T xài chung hết. Còn cục phát wifi trộm cắp được, Vũ đã làm rơi trên đường đi lúc nào không biết. Sau khi bị mất tài sản, anh Nguyễn Tá có đơn trình báo đến Công an xã về việc mất tài sản.

Tại Bản kết luận định giá số 32/KLĐG ngày 24/6/2019, xác định giá trị tài sản bị thiệt hại: Xe mô tô BKS 81B1- 697.87, nhãn hiệu Yamaha Sirius giá trị còn lại 70% thành tiền 13.500.000 đồng; 01 cục phát wifi nhãn hiệu TP- Link M7300 giá trị còn lại 80% thành tiền 1.112.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Nông Văn T và Cao Thành Vũ chiếm đoạt được là 14.780.000đ, (bao gồm số tiền 168.000 đồng).

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô BKS 81B1- 697.87 của ông Nguyễn Tá, Nguyễn Hữu Cường đã bán cho một người không rõ nhân thân lai lịch tại xã Ia Me, do đó cơ quan điều tra không có căn cứ truy tìm. Đối với 01 cục phát wifi nhãn hiệu TP- Link M7300, khi trộm cắp được các bị can đã làm rơi trên đường đi không xác định được vị trí, do đó cơ quan điều tra không có căn cứ truy tìm. Đối với

số tiền 168.000 đồng, các đối tượng đã T xài cá nhân hết. Đối với công cụ phá khóa, bị can khai đã làm rớt ở đâu không rõ, do đó cơ quan CSĐT Công an huyện C không có căn cứ để truy tìm. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Wave BKS 47K1- 6617 mà các bị can sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, qua xác minh chiếc xe trên thuộc sở hữu của chị Nông Thị Hà. Khi T lấy xe đi chị Hà không biết, do đó cơ quan điều tra không thu giữ đối với chiếc xe trên.

Về trách nhiệm dân sự: ông Nguyễn Tá yêu cầu bồi thường số tiền 14.612.000 đồng, bao gồm giá trị chiếc xe là 13.500.000 đồng và cục phát wifi 1.112.000 đồng.

Đối với hành vi của Nguyễn Hữu Cường: là người được Nông Văn T nhờ bán giùm chiếc xe trên, khi trao đổi mua bán Cường không biết chiếc xe trên do trộm cắp mà có, do đó, chưa có căn cứ để xử lý Nguyễn Hữu Cường về hành vi “T thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- *Vụ thứ mười một*: Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 19/5/2019, Nông Văn T và Cao Thành Vũ ngồi chơi tại nhà T tại thôn Đồng Tâm, xã I, huyện C. Vì hết tiền T xài cá nhân nên T rủ Vũ: “Tao với mày đi giật điện thoại bán kiếm tiền” thì Vũ đồng ý. Nông Văn T cùng Cao Thành Vũ đến nhà anh Lê Trung Hậu là bạn gần đó để mượn xe đi. T nói Hậu có mượn đi công chuyện thì Hậu đồng ý cho T và Vũ mượn xe của gia đình, xe thuộc sở hữu của mẹ Hậu là bà Lê Thị Thanh Hòa, khi các đối tượng mượn xe đi bà Hòa không biết. Sau đó T điều khiển xe chở Vũ đi từ xã I đến thị trấn C mục đích để thấy ai sơ hở trong việc quản lý tài sản sẽ chiếm đoạt bán lấy tiền T xài cá nhân. Khoảng 20 giờ, T đến khu vực thị trấn C điều khiển xe từ ngã tư đèn giao thông đến đường Hùng Vương thì cả hai cùng phát hiện thấy cháu Nguyễn Thị Thu Trang (sinh ngày 20/10/2001, tính đến thời điểm phạm tội Trang được 17 tuổi 6 tháng 30 ngày, trú tại thôn Hợp Thắng, xã Ia Drang) đang vừa đi xe máy vừa cầm điện thoại nói chuyện trên đường đi học về. Vũ nói “Có con bé cầm điện thoại kia”, T hỏi “Mày dám giật không”, Vũ nói “Lỡ rồi thì chơi luôn chứ sợ gì”. T điều khiển xe rẽ phải ở đoạn quảng trường, đợi cho Trang đi trước thì T liền chở Vũ quay lại và bám theo phía sau. T chở Vũ tiến đến áp sát phía bên trái xe cháu Trang, khi áp sát xe thì Vũ dùng tay phải giật chiếc điện thoại rồi nhanh chóng tẩu thoát. T điều khiển xe chở Vũ bỏ chạy ra đường Hùng Vương rồi đi về nhà Hậu tại thôn Đồng Tâm, xã I trả xe cho Hậu, và nhờ Hậu chở Vũ, T về nhà T ngủ. Khoảng 9 giờ sáng ngày hôm sau, Vũ và T đem chiếc điện thoại cướp giật được đến tiệm điện thoại Lâm Anh, gặp anh Trần Đình Lâm (Sinh năm 1987) tại Làng Tu 1, xã I bán được 1.250.000 đồng. Số tiền trên Vũ và T T xài chung. Ngày 01/06/2019, Nông Văn T và Cao Thành Vũ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 26 ngày 07/06/2019 của Hội đồng định giá trong TTHS huyện C, kết luận 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A83 2.711.500 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe T chở Vũ dùng làm phương tiện thực hiện hành vi cướp giật tài sản, qua xác minh chiếc xe này thuộc sở hữu của bà Lê Thị

Thanh Hòa do Hậu tự ý lấy của gia đình cho T và Vũ mượn. Khi T, Vũ mượn xe đi anh Hậu, bà Hòa không biết các đối tượng sử dụng chiếc xe trên để đi cướp giật tài sản. Do đó, Cơ quan CSĐT CA huyện không tiến hành thu giữ đối với chiếc xe trên. Đối với chiếc điện thoại di động OPPO A83 gold, cơ quan CSĐT CA huyện C đã trao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị Thu Trang.

Về trách nhiệm dân sự: ông Trần Đình Lâm yêu cầu các bị can bồi thường lại cho ông Lâm số tiền mua điện thoại là 1.250.000 đồng. Hiện gia đình bị can Cao Thành Vũ đã bồi thường cho ông Lâm số tiền 1.300.000 đồng. Người bị hại chị Nguyễn Thị Thu Trang sau khi nhận được tài sản không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Đối với ông Trần Đình Lâm: Khi mua điện thoại, ông Lâm không biết điện thoại là do cướp giật mà có, nên không có căn cứ xử lý ông Lâm về tội “T thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- *Vụ thứ mười hai:* Vào khoảng 21 giờ ngày 12/05/2019, Nông Văn T điều khiển xe máy chở theo Cao Thành Vũ đến làng Hăng Rìng, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, chơi tại đám cưới trong Làng. Tại đám cưới, T và Vũ gặp Phan Ngọc Hải (sinh ngày 17/03/2002, trú tại: Thôn Thống Nhất, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai) và Rơ Lan Khút và anh của Khút là Rơ Lan Thim. Sau khi gặp nhau nói chuyện một lúc thì Khút, Thim vào rạp đám cưới trước. T, Vũ, Hải thì ngồi chơi phía bên ngoài nói chuyện. Lúc này, Hải nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên nói với T “Đá cho tao xe để đi lại”, (ý nói Tiệu trộm cắp cho Hải chiếc xe), T đồng ý, Vũ đứng gần đó cũng nghe và ngồi phía ngoài mục đích để cảnh giới. Lúc này, T và Hải vào trong bãi xe, Hải chỉ tay vào chiếc Yamaha Sirius, màu đen vàng, BKS: 81S1 - 020.30 của anh Rơ Mah Huy (sinh năm: 1998, trú tại: Làng Tốt Byoch, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê) (Xe anh Huy cho em trai là Rơ Mah Huynh mượn đi đám cưới) T dùng vạm mang theo người bẻ khoá dắt xe ra ngoài, T điều khiển xe vừa trộm cắp được, còn Hải điều khiển xe của Hải đi ra phía ngoài bãi rồi đi về. Vũ thấy vậy cũng điều khiển xe đi về. Trên đường đi, do trời mưa nên Vũ ghé vào cây xăng trú mưa gặp T, Hải tại đây. Sau đó, tất cả đi đến nhà Điệp bạn của T tại làng Doách xã Vê ngủ. Sáng hôm sau, Vũ, T chạy xe trộm cắp được về nhà Hải, Hải ngủ dậy sau đó chạy về nhà thì gặp T. T đưa xe trộm được cho Hải sử dụng rồi cùng Vũ đi về.

Sau khi mang xe về nhà, Hải tháo biển kiểm soát vứt đi, đến ngày 15/05/2019, nghe tin Công an đang truy tìm, Vũ và T mang xe đi vứt khu vực đồi chè tại xã Bàu Cạn, huyện C.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 26/KL - HĐĐG, ngày 29/06/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Chư Sê, xác định: 01 (một) xe máy Yamaha Sirius, màu đen vàng, số máy: 5C64564223, số khung: LCS5C640BY564218 có giá trị là: 12.000.000đ.

Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen vàng, không biển kiểm soát, số máy: 5C64564223, số khung: LCS5C640BY564218, Cơ quan CSĐT

Công an huyện Chư Sê ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là Rơ Mah Huy, trú tại Làng Tốt Byoch, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê.

- Đối với Vam phá khóa hình chữ “T” là của Nông Văn T tự làm, sau đó đã ném đi, không xác định định địa điểm, hiện không thu giữ được.

- Đối với biển kiểm soát xe mô tô 81S1 - 020.30, Phan Ngọc Hải tháo ra, ném đi đâu không rõ. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để truy tìm.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận được tài sản, người bị hại yêu cầu bồi thường 5.000.000 đồng để sửa chữa xe. Anh Huỳnh đã nhận được số tiền 1.500.000đ (gia đình Cao Thành Vũ bồi thường 1.000.000 đồng, gia đình Phan Ngọc Hải bồi thường 500.000 đồng), người bị hại yêu cầu bồi thường số tiền còn lại.

- *Vụ thứ mười ba*: Trong thời gian được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/5/2019 đến ngày 16/5/2019, thì vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 14/6/2019 Nguyễn Quốc Cường, đang ở nhà thì phát hiện có 01 xe Vision màu đỏ BKS: 81B2-423.62 của em gái tên Nguyễn Thị Kim Loan (SN: 1997), đang dựng dưới nhà bếp của gia đình, trên hộp xe phía bên trái có để sẵn chìa khóa xe. Do bản thân Cường đang thiếu tiền trả nợ và lợi dụng lúc này gia đình chỉ có mỗi bố của Cường đang say rượu nằm ngủ phòng khách ngoài ra không còn ai ở nhà nên Cường đã nảy sinh ý định trộm cắp xe trên và lén lút dắt xe đi theo lối hông nhà ra ngoài rồi mở khóa nổ máy xe chạy ra hướng TP Pleiku, tỉnh Gia Lai. Cường điều khiển xe đi ra TP. Pleiku đến nhà trọ của Trần Văn Trường (SN: 1999, tại Tổ 3 phường Thống Nhất, TP Pleiku) chơi, tại đây Cường rủ Trường đến phòng trọ của Trương Tấn Kiệt – SN: 1992 thuê trọ gần chỗ Trường. Khi đến nơi Cường nhờ Kiệt cầm chiếc xe BKS: 81B2-423.62 với giá 10 triệu. Kiệt hỏi xe có giấy tờ không thì Cường nói xe của gia đình Cường nên để giấy tờ ở nhà. Cường viết giấy cầm cố xe ký tên đưa cho Kiệt, Kiệt hẹn hôm sau sẽ đưa tiền vì anh Kiệt chưa có tiền trả sau đó Cường nhờ Kiệt gọi điện cho mẹ Cường là Lê Thị Cúc nói có người cầm xe cho Kiệt giá 10 triệu và ra chuộc lại xe.

Sáng ngày 15/6/2019 bà Cúc cùng con gái đến chỗ Kiệt hẹn trước để gặp chuộc lại xe thì bị lực lượng Công an huyện C phối hợp với Công an TP Pleiku đưa đối tượng Kiệt về làm việc. Đến 12h cùng ngày Nguyễn Quốc Cường đến Công an huyện đầu thú và thừa nhận hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 31/KLĐG ngày 19/6/2019 của HĐĐGTS trong TTHS huyện C kết luận: 01 xe mô tô BKS: 81B2-423.62 có giá trị vào thời điểm bị chiếm đoạt là 27.900.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, chị Loan không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Vật chứng vụ án gồm: 01 xe mô tô có BKS: 81B2-423.62 của Nguyễn Thị Kim Loan, Cơ quan CSĐT đã trao trả chiếc xe trên cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị Kim Loan.

Đối với hành vi của Trường: Là người đi cùng Nguyễn Quốc Cường đến nhà trọ của Nguyễn Tấn Kiệt, quá trình đi cùng Cường, Trường không biết, và Cường không nói xe trên là do Cường trộm cắp mà có. Đồng thời, khi đến phòng trọ của Kiệt, Trường không biết về việc cầm cố xe giữa Kiệt và Cường.

Đối với hành vi của Trương Tấn Kiệt: Tại thời điểm nhận cầm cố tài sản xe mô tô của Cường, mặc dù biết chiếc xe không thuộc sở hữu của Kiệt mà thuộc gia đình Kiệt nhưng Kiệt vẫn cầm cố để kiếm lời. Tại thời điểm trên, Kiệt không biết nguồn gốc chiếc xe trên do Cường trộm cắp mà có. Do đó, không có căn cứ truy cứu TNHS đối với Trương Tấn Kiệt về hành vi “T thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 12/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai đã quyết định truy tố các bị cáo như sau:

- Bị cáo Nông Văn T bị truy tố về các tội: “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự, “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, “T thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Cao Thành Vũ bị truy tố về các tội: “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự và “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Quốc Cường bị truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Phan Ngọc Hải bị truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Rơ Mah Tiêng bị truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Đoàn Xuân Vinh bị truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Văn Trung bị truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo D Hồng T bị truy tố về tội “T thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HSST ngày 11/6/2020, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn T phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội “Trộm cắp tài sản” và tội “T thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; bị cáo D Hồng T phạm tội “T thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nông Văn T 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”;

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nông Văn T 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nông Văn T 09 tháng tù về tội “T thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

Áp dụng Điều 55 và Điều 103 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nông Văn T phải chấp hành hình phạt chung của tội “Cướp giật tài sản”, tội “Trộm cắp tài sản” và tội “T thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là 09 năm 03 tháng tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 65; Điều 56 và Điều 104 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo Nông Văn T phải chấp hành hình phạt 05 tháng tù của bản án số 35/2018/HSST ngày 04/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai. Tổng hợp hình phạt của bản án mới, buộc bị cáo Nông Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 09 (*chín*) năm 08 (*tám*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2019, được khấu trừ 03 tháng 09 ngày tạm giam (từ ngày 20/12/2018 đến ngày 29/3/2019).

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo D Hồng T 16 (*mười sáu*) tháng tù về tội “T thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên bố tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Cao Thành Vũ, Nguyễn Quốc Cường, Phan Ngọc Hải, Rơ Mah Tiêng, Nguyễn Văn Trung, Đoàn Xuân Vinh; xử lý dân sự, án phí, tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

3. Kháng cáo của bị cáo: Trong thời hạn luật định, bị cáo Nông Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và bị cáo D Hồng T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

4. Diễn biến tại phiên tòa:

4.1- Bị cáo Nông Văn T và D Hoàng T: Khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo Nông Văn T được giảm nhẹ hình phạt; bị cáo D Hồng T rút kháng cáo xin hưởng án treo, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

4.2- Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Đề nghị HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng các điểm d khoản 2 Điều 171; điểm c

khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 323; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nông Văn T và áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo D Hồng T; Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Nông Văn T, D Hồng T; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HSST ngày 11/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai về phần hình phạt. Đề nghị xử phạt:

- Bị cáo Nông Văn T từ 04 năm 04 tháng đến 04 năm 05 tháng tù, về tội: “*Cướp giật tài sản*”; từ 04 năm tù, về tội: “*Trộm cắp tài sản*” và từ 07 tháng đến 08 tháng tù, về tội: “*T thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

- Bị cáo D Hồng T từ 13 đến 14 tháng tù, về tội: “*T thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4.3- Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn T - bà Trang Thị Thùy D trình bày: Hoàn toàn thống nhất như hành vi phạm tội của bị cáo Nông Văn T tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai đã quyết định. Tuy nhiên, việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên phạt bị cáo 09 năm 03 tháng tù là quá nặng, cụ thể như: Trong vụ án này bị cáo Cao Thanh Vũ thực hiện 11 lần trộm cắp tài sản (có 03 lần đã thành niên) xử phạt 03 năm tù, còn bị cáo T thực hiện 08 lần trộm cắp tài sản xử phạt 4 năm tù. Mặc khác, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tác động gia đình tiếp tục bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại với số tiền 21.116.300 đồng (như bản án sơ thẩm đã tuyên) và nộp toàn bộ án phí hình sự, dân sự sơ thẩm, đây là các tình tiết mới phát sinh tại giai đoạn phúc thẩm thể hiện bị cáo thật sự ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nông Văn T thấp hơn mức án mà Viện kiểm sát đã đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo T, người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo T và bị cáo T không có ý kiến khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nông Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án.

Do đó, có đủ căn cứ để kết luận:

Đối với bị cáo Nông Văn T: Trong khoảng thời gian từ ngày 22/10/2018 đến ngày 14/06/2019, các bị cáo Nông Văn T, Cao Thành Vũ, Phan Ngọc Hải, Nguyễn Văn Trung, Đoàn Xuân Vinh, Nguyễn Quốc Cường đã trộm cắp tài sản của nhiều người khác với tổng giá trị là 231.050.900đ. Trong đó, bị cáo Nông Văn T thực hiện 8 lần với tổng giá trị tài sản là 131.195.900đ. Do vậy bị cáo Nông Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Vào khoảng 22 giờ ngày 29/10/2019, tại làng Hle Ngol, xã Ia Tôr, huyện C, lợi dụng sơ hở lúc chị Kpuih Phán không để ý, trong khi giả vờ đến hỏi đường đi, Nông Văn T và Rơ Lan Khút đã thực hiện hành vi cướp giật 01 chiếc điện thoại Oppo A37 trị giá 2.371.000đ của chị Kpuih Phán. Vào khoảng 20 giờ ngày 19/5/2019, tại thị trấn C, huyện C, lợi dụng chị Nguyễn Thị Thu Trang đang vừa điều khiển xe máy vừa nghe điện thoại, Nông Văn T điều khiển xe máy chở Cao Thành Vũ thực hiện hành vi áp sát sau đó Vũ ngồi sau dùng tay giật lấy điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A38 trị giá 2.711.500đ của chị Trang rồi nhanh chóng tẩu thoát. Bị cáo Nông Văn T hai lần thực hiện hành vi Cướp giật tài sản. Do đó bị cáo Nông Văn T đã phạm tội “*Cướp giật tài sản*” với tình tiết định khung tăng nặng “*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Ngày 24/10/2018, Nông Văn T biết rõ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, BKS: 81T1 – 148.28 của anh Trần Văn Lạm do Phan Ngọc Hải trộm cắp nhưng vẫn nhận bán giúp Hải chiếc xe nói trên cho anh Trần Văn Thành được 5.000.000 đồng, sau đó cùng T xài chung với Hải. Do vậy Nông Văn T đã phạm tội “*T thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nông Văn T về tội “*Cướp giật tài sản*”, “*Trộm cắp tài sản*” và “*T thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo điểm d khoản 2 Điều 171; điểm c khoản 2 Điều 173 và khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với bị cáo D Hồng T: Ngày 02/12/2018, bị cáo D Hồng T biết rõ xe mô tô BKS 81T1-167.83 của chị Siu Pher và chiếc xe mô tô BKS 81T1 – 124.84 của ông Lương Đình Thuộc do các bị cáo Nông Văn T, Cao Thành Vũ, Nguyễn Quốc Cường và Rơ Mah Tiêng trộm cắp nhưng vẫn mua với giá 2.500.000 đồng và 2.300.000 đồng. Do vậy D Hồng T đã phạm tội “*T thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo D Hồng T về tội “*T thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nông Văn T thì thấy rằng:

Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hình phạt đối với bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật, xâm phạm đến quyền sở

hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, địa phương. Khi tham gia phạm tội bị cáo đều là người trực tiếp tham gia, là người có vai trò quan trọng trong việc hình thành tội phạm. Trong quá trình điều tra mặc dù bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Nông Văn T là người có nhân thân xấu, ngày 04/9/2018 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai xử phạt 05 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng. Bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nông Văn T phạm tội 08 lần, mỗi lần đủ yếu tố cấu thành một tội độc lập nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Khi thực hiện các hành vi phạm tội trộm cắp tài sản bị cáo từ 17 tuổi 20 ngày đến 17 tuổi 07 tháng 11 ngày là người chưa thành niên nên được áp dụng quy định đối với người chưa thành niên phạm tội theo Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng mức hình phạt 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giết tài sản”; 04 (bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 09 (chín) tháng tù về tội “T thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nông Văn T phải chấp hành hình phạt 09 (chín) năm 03 (ba) tháng tù là phù hợp với tính chất mức độ nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giao nộp 01 đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn đề ngày 31/8/2020 có xác nhận của chính quyền địa phương; 01 đơn xin giảm nhẹ hình phạt của người bị hại chị Nguyễn Thị Ngọc (vợ ông Nguyễn Tá) nộp trực tiếp đề ngày 01/9/2010; Tác động gia đình nộp toàn bộ số tiền bồi thường theo Bản án sơ thẩm và nộp toàn bộ tiền án phí hình sự, dân sự sơ thẩm, đây là các tình tiết mới được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo khi phạm tội là người chưa thành niên, là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình khó khăn nhưng bị cáo thể hiện T độ thật sự ăn năn, hối cải được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật và tạo điều kiện tốt nhất cho người chưa thành niên sớm tái hòa nhập cộng đồng. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Nông Văn T về các tội “Cướp tài sản”, “Trộm cắp tài sản” và “T thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[4]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo D Hồng T thì thấy rằng:

Hành vi của bị cáo T thực hiện là nguy hiểm, xâm phạm đến trật tự an toàn của xã hội, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Khi thực hiện phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tài sản T thụ là tài sản do phạm tội mà có nhưng vì háms lợi nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo T là người có nhân thân xấu: Ngày 18/3/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 05 năm tù về tội Cướp tài sản theo khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999, ngày 20/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xử phạt 42 tháng tù về tội Cướp giết tài sản theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo đã chấp hành xong. Bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần và mỗi lần đã đủ yếu tố cấu thành một tội độc lập nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại quy định tại điểm b và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo D Hồng T giao nộp 01 đơn xin xác nhận thành tích đề ngày 27/7/2020 có xác nhận của chính quyền địa phương và Công an xã Ia Sao, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai với nội dung: *“Bị cáo có thành tích bắt một trong số ba thanh niên ăn trộm cà phê tại Thôn Tân An, xã Ia Sao, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai và giao người và hiện vật cho Công an xã”* và giao nộp 01 đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính duy nhất trong gia đình, hiện vợ đang mang thai đứa con thứ hai và sắp sinh con, nên không thể lao động kiếm tiền nuôi con có xác nhận của chính quyền địa phương; Bị cáo cũng đã nộp toàn bộ số tiền bồi thường thiệt hại, án phí hình sự, dân sự theo như Bản án sơ thẩm, đây là các tình tiết mới được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX thấy rằng: Đối với hành vi *“T thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”* của Phạm Hồng T, cấp sơ thẩm xử phạt T 16 (Mười sáu) tháng tù là nặng so với hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra, trị giá tài sản bị cáo T chiếm đoạt là 4.800.000 đồng. Do bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, thật sự ăn năn, hối cải để thể hiện sự khoan hồng trong chính sách pháp luật hình sự của Nhà nước ta. Vì vậy, cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Các bị cáo Nông Văn T và bị cáo D Hồng T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nông Văn T và D Hồng T; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HSST ngày 11/6/2020, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai về phần hình phạt.

2. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn T phạm tội “*Cướp giết tài sản*”, tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*T thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Bị cáo D Hồng T phạm tội “*T thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

3. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nông Văn T 04 (bốn) năm 04 (*Bốn*) tháng tù về tội “*Cướp giết tài sản*”;

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nông Văn T 03 (*Ba*) năm 10 (*Mười*) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nông Văn T 07 (*bảy*) tháng tù về tội “*T thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”;

- Áp dụng Điều 55 và Điều 103 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nông Văn T phải chấp hành hình phạt chung của tội “*Cướp giết tài sản*”, tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*T thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” là **08 (tám) năm 09 (chín) tháng** tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 65; Điều 56 và Điều 104 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo Nông Văn T phải chấp hành hình phạt 05 (năm) tháng tù của bản án số 35/2018/HSST ngày 04/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai. Tổng hợp hình phạt của bản án mới, buộc bị cáo Nông Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **09 (chín) năm 02 (hai) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2019, được khấu trừ 03 tháng 09 ngày tạm giam (từ ngày 20/12/2018 đến ngày 29/3/2019).

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo D Hồng T **09 (Chín) tháng** tù về tội “*T thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Nông Văn T, D Hồng T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện C;
- THADS huyện C;
- Các bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Người bào chữa;
- Lưu VT, HSVA, THS.

Hà Viết Toàn